

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn A, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Tuấn A, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số nhà A, đường số B, khu đô thị PTTL, tổ C, phường QT, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề của cuộc sống. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, do không tìm được cách khắc phục mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị Th và anh Tuấn A thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, yêu cầu của chị Th và anh Tuấn A là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Tuấn A không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Tuấn A không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Tuấn A thỏa thuận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Tuấn A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, do Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 26 tháng 11 năm 2021 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Tuấn A mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 150.000 đồng mà chị Th và anh Tuấn A đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000641 và 0000642 đều đề ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường Quang Trung, thành
phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân